

Số: 3354/QĐ-UBND

Ninh Bình, ngày 11 tháng 9 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giao biên chế cán bộ, công chức
khối chính quyền địa phương năm 2026

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NINH BÌNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Quyết định số 183-QĐ/TW ngày ngày 02/6/2026 của Bộ Chính trị về quản lý biên chế của hệ thống chính trị; Quyết định số 185-QĐ/TW ngày 02/6/2026 của Bộ Chính trị về biên chế các ban, cơ quan, đơn vị sự nghiệp của Đảng ở Trung ương; cơ quan Mặt trận Tổ quốc, cơ quan tham mưu, giúp việc Đảng ủy Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể Trung ương, Đảng ủy các cơ quan Đảng Trung ương và các tỉnh, thành phố năm 2026; Quyết định số 321-QĐ/BTCTW ngày 15/6/2026 của Ban Tổ chức Trung ương về biên chế của tỉnh Ninh Bình năm 2026;

Thực hiện Quyết định số 768-QĐ/TU ngày 05/8/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về biên chế của tỉnh Ninh Bình năm 2026;

Thực hiện Nghị quyết số 64/NQ-HĐND ngày 10/9/2026 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc quyết định giao biên chế cán bộ, công chức khối chính quyền địa phương (các cơ quan của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và tổng biên chế cán bộ, công chức của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp xã); số lượng người làm việc hưởng lương từ ngân sách nhà nước trong đơn vị sự nghiệp công lập chưa tự đảm bảo chi thường xuyên, các hội do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Ninh Bình và chỉ tiêu hợp đồng lao động theo Nghị định số 235/2026/NĐ-CP năm 2026.

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 1080/TTr-SNV ngày 11/9/2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giao biên chế cán bộ, công chức trong các cơ quan của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp xã năm 2026 như sau:

1. Tại thời điểm tháng 9 năm 2026

- Biên chế cán bộ, công chức trong các cơ quan của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh: 2.265 biên chế.

- Biên chế cán bộ, công chức trong các cơ quan của Hội đồng nhân dân,

Ủy ban nhân dân cấp xã: 4.990 biên chế.

- Biên chế dự phòng: 10 biên chế.

2. Đến hết năm 2026

- Biên chế cán bộ, công chức trong các cơ quan của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh: 2.265 biên chế.

- Biên chế cán bộ, công chức trong các cơ quan của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp xã: 4.970 biên chế.

- Biên chế dự phòng: 30 biên chế.

(Chi tiết tại Phụ lục kèm theo)

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Các sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân các xã, phường

a) Căn cứ biên chế cán bộ, công chức được giao năm 2026, thực hiện việc phân bổ cho các đơn vị trực thuộc theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền quyết định theo quy định của pháp luật; báo cáo về Ủy ban nhân dân tỉnh *(qua Sở Nội vụ)* để theo dõi.

b) Rà soát cơ cấu tổ chức bộ máy các tổ chức hành chính trực thuộc, đảm bảo biên chế tối thiểu thành lập chi cục và tương đương, phòng chuyên môn, nghiệp vụ thuộc sở, ban, ngành và phòng thuộc Chi cục theo quy định tại Nghị định số 150/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 370/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025 của Chính phủ.

c) Quản lý, sử dụng có hiệu quả biên chế cán bộ, công chức được giao, đồng thời thực hiện tốt tinh giản biên chế và cơ cấu lại tổ chức bộ máy, đội ngũ cán bộ, công chức.

d) Đối với những xã, phường có số cán bộ, công chức hiện có mặt lớn hơn số biên chế được giao đến hết năm 2026, phải khẩn trương xây dựng kế hoạch, giải pháp, lộ trình phù hợp, khả thi nhằm từng bước sắp xếp, điều chỉnh để đến hết năm 2026 phải đưa về đúng số biên chế được Ủy ban nhân dân tỉnh giao, đồng thời chuẩn bị cho việc tiếp tục thực hiện tinh giản biên chế của hệ thống chính trị giai đoạn 2027-2031.

2. Sở Nội vụ

a) Hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc các cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện việc quản lý, phân bổ, sử dụng biên chế cán bộ, công chức theo đúng quy định pháp luật.

b) Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định điều chỉnh biên chế công

chức giữa các cơ quan, đơn vị, địa phương trong tổng số biên chế cán bộ, công chức đã được Hội đồng nhân dân tỉnh giao để triển khai thực hiện cơ cấu lại đội ngũ và sắp xếp tổ chức bộ máy theo chỉ đạo của cấp có thẩm quyền; tổng hợp, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp gần nhất.

3. Sở Tài chính bố trí đủ kinh phí để chi trả tiền lương, tiền công, các khoản phụ cấp, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế,... cho cán bộ, công chức, đảm bảo chi thường xuyên cho cơ quan, đơn vị theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Chánh Văn phòng Đoàn Đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh; Giám đốc các sở, ban, ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận

- Như Điều 4;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Lãnh đạo UBND tỉnh;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Kho bạc Nhà nước khu vực V;
- Lưu: VT, VP1,7.

TC_VP7_BC_16

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Anh Chúc